TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/DS-ST.
Ngày: 28-11-2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương;
2. Ông Phạm Phước Tâm;
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2019/TLST-DS, ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2019/QĐXXST-DS ngày 29/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1972;
Địa chỉ: ấp 3, xã Bình T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị đơn:
1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1984;
2. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1979;
Cùng địa chỉ: tổ 42, ấp BH, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp;
(Ông T có mặt; bà T và ông U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn trình bày:

Vào tháng 02 năm 2019 bà T và ông U có mua ếch của ông T số lượng là 1.080 con với giá bán là 41.000 đồng/con, số tiền mua bán là 42.280.000 đồng. Bà T và ông U đã thanh toán cho ông T 11.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 33.280.000 đồng.

Bà T và ông U có hứa mỗi tháng sẽ trả cho ông T số tiền 5.000.000 đồng tính từ ngày 30/6/2019 đến khi hết số nợ. Tuy nhiên đến nay bà T và ông U không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ như cam kết, cố tình không trả cho ông T.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông U phải trả cho ông T số tiền mua ếch còn nợ là 33.280.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn U đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

+ Biên bản hòa giải (bản chính).

+ Giấy CMND và sổ Hộ khẩu (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông U phải trả cho ông T số tiền mua ếch còn nợ là 33.280.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có địa chỉ ở tổ 42, ấp BH, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp và hợp đồng mua bán được thực hiện tại xã Bình T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn U đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông U theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T yêu cầu bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn U phải trả cho ông T số tiền mua ếch còn nợ là 33.280.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Vào ngày 14/02/2019 ông T, ông U, bà T thỏa thuận với nhau về việc mua bán ếch nái. Theo đó ông U, bà T đồng ý mua của ông T 1.080 con ếch nái với giá là 41.000 đồng/con. Vợ chồng ông U, bà T đồng ý và đặt cọc số tiền là 3.000.000 đồng. Đến ngày 19/02/2019 ông U, bà T kêu nhân công đến nhà ông T bắt 500 con ếch nái và ngày 24/02/2019 ông U, bà T tiếp tục bắt thêm 580 con ếch nái. Tổng cộng ông U, bà T đã mua của ông T 1.080 con ếch nái với giá 41.000 đồng/con, tổng số tiền ếch là 44.280.000 đồng. Sau khi mua ếch, ngày 10/3/2019 ông U, bà T trả cho ông T 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại ông U, bà T hứa đến ngày 04/5/2019 sẽ trả đủ cho ông T, nhưng đến ngày hẹn trả tiền ông U, bà T không trả số tiền mua ếch còn lại cho ông T. Ông T có đến nhà ông U, bà T yêu cầu trả số tiền còn thiếu, ông U, bà T trả cho ông T được 3.000.000

đồng, tổng cộng ông U, bà T đã trả cho ông T được 11.000.000 đồng và từ đó cho đến nay ông U, bà T không trả thêm bất cứ số tiền nào cho ông T. Hiện nay ông U, bà T còn nợ ông T số tiền mua ếch là 33.280.000 đồng.

Theo biên bản hòa giải ngày 24/5/2019 của tổ hòa giải ấp BH, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp thì bà T là vợ ông U thừa nhận vợ chồng bà T có mua ếch nái của ông T và còn nợ số tiền 33.280.000 đồng như lời trình bày của ông T. Ông U, bà T đồng ý trả cho ông T số tiền mua ếch còn thiếu mỗi tháng là 5.000.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 30/6/2019 (âm lịch) cho đến khi trả đủ số tiền mua ếch còn thiếu. Nhưng đến nay ông U, bà T không trả cho ông T số tiền mua ếch còn thiếu, không thực hiện nội dung đã cam kết theo biên bản hòa giải ngày 24/5/2019.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định ông U, bà T còn nợ ông T số tiền mua ếch là 33.280.000 đồng. Do đó buộc ông U, bà T có trách nhiệm trả 33.280.000 đồng tiền mua ếch cho ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì ông U, bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 385, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T.

- Buộc ông Nguyễn Văn U, bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T số tiền mua ếch còn thiếu là 33.280.000 đồng (Ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Văn U, bà Huỳnh Thị T phải chịu 1.664.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 830.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003365 ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhã Quyên